

Số: 258/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá

mua sắm bổ sung vật tư can thiệp chi, ngón

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm bổ sung vật tư can thiệp chi, ngón với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng có đóng dấu:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 05 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm bổ sung vật tư can thiệp chi, ngón, (*Chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng.

4. Các thông tin khác: Mẫu báo giá chi tiết tại *Phụ lục 2* đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK. 

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt

Phụ lục I

(Kèm theo Thông báo số 258/TB - BVT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Nẹp bản hẹp các cỡ	Cái	$3.5\text{mm} \leq \text{Bề dày nẹp} \leq 5.0\text{mm}$. $6 \text{ lỗ} \leq \text{Số lỗ nẹp} \leq 16 \text{ lỗ}$. Chất liệu thép không gỉ hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium. Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	50
2	Nẹp bản rộng các cỡ	Cái	$3.5\text{mm} \leq \text{Bề dày nẹp} \leq 5.0\text{mm}$ Nẹp rộng $\geq 16\text{mm}$. $6 \text{ lỗ} \leq \text{Số lỗ nẹp} \leq 16 \text{ lỗ}$, (tối thiểu 6 cỡ). Chất liệu thép không gỉ hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium. Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	60
3	Vít xỏ đường kính 4.0mm các cỡ	Cái	$4.0\text{mm} < \text{Đường kính mũ vít} \leq 6\text{mm}$. Đường kính vít 4.0mm. $20\text{mm} \leq \text{Chiều dài} \leq 70 \text{ mm}$. Chất liệu thép không gỉ hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium. Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	100
4	Vít xỏ đường kính 6.5mm các cỡ	Cái	$6.5\text{mm} < \text{Đường kính mũ vít} \leq 8\text{mm}$. Đường kính vít 6.5mm. $40\text{mm} \leq \text{Chiều dài} \leq 100 \text{ mm}$. Chất liệu thép không gỉ hoặc Titanium hoặc hợp kim Titanium. Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	100
5	Đinh Kirschner đường kính các cỡ	Cái	$1.0 \text{ mm} \leq \text{Đường kính} \leq 3.5\text{mm}$. Chất liệu thép không gỉ Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	500

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
6	Đinh Schanz có ren các cỡ	Cái	Chiều dài $\geq 180\text{mm}$. Đường kính $\geq 4.0\text{mm}$. Chất liệu thép không gỉ. Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	150
7	Xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương.	Cái/ Hộp/ Gói	$10\text{cc} \leq$ Đóng gói dung tích $\leq 15\text{cc}$ Chứng nhận CE (Conformite Europeenne) hoặc Chứng nhận FDA (Food and Drug Administration) hoặc CFS (Certificate of Free Sale) Châu Âu CFS (Certificate of Free Sale) G7.	40



Phụ lục II

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 258/TB - BVT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại DD:
 Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá Thông báo số 258/TB-BVT ngày 21/11/ 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

I. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017 (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu. (7)	Đạt Chứng nhận/ Tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sở hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VNĐ) (17)	Thành tiền (VNĐ) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		

Ghi chú:

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

Đối với máy móc, trang thiết bị có bảng kê khai thông số kỹ thuật mời báo giá và thông số kỹ thuật đáp ứng của đơn vị.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(17) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị, vật tư y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2025 *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

.... Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)